

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 6 năm 2025

Số 07-KH/BCĐ

KẾ HOẠCH

thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả
đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy tỉnh Đắk Lắk

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK	
Số: 8849	ĐẾN
Ngày: 29/6/2025	Chuyên:

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị”, Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai chuyển đổi số một cách nhanh chóng, kịp thời, toàn diện, lấy việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất; đồng thời, đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; bảo đảm bộ máy các cấp sau cải cách vận hành thông suốt, liên thông, hiệu quả, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho quản trị quốc gia hiện đại và phát triển bền vững, chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn cấp bách (đến ngày 30/6/2025): Tập trung tháo gỡ ngay các điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng, dữ liệu để bảo đảm hệ thống chính quyền địa phương hai cấp sau sáp nhập vận hành thông suốt, liên tục, hiệu quả từ ngày 01/7/2025. Không để xảy ra tình trạng gián đoạn, ách tắc trong giải quyết thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân và doanh nghiệp.

- Giai đoạn đột phá (đến ngày 31/12/2025): Khắc phục cơ bản những tồn tại, yếu kém cố hữu về chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị. Hoàn thiện các nền tảng dùng chung, chuẩn hoá và kết nối các cơ sở dữ liệu (CSDL) quan trọng, nâng cao thực chất chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn từ nay đến ngày 30/6/2025

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh, xã được đồng bộ, thống nhất trên các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

- Hoàn thành việc lựa chọn, cấu hình, nâng cấp và kết nối, tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Nâng cấp, cấu hình các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (*hệ thống hợp trực tuyến; hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; hệ thống thư điện tử; hệ thống thông tin báo cáo; hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cổng thông tin điện tử...*) để đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Bảo đảm cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 10 hồ sơ/năm/tỉnh (*không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù*).

- Bố trí trụ sở, trang cấp thiết bị, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, tại cấp xã theo mô hình chính quyền mới, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn.

2.2. Giai đoạn từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025

- Thực hiện việc cung cấp tập trung các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc, từng bước thay thế các DVCTT riêng lẻ tại cấp tỉnh. Trong đó:

+ Bảo đảm duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 DVCTT toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Bảo đảm cung cấp 982 DVCTT với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (*không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù*).

+ Bảo đảm cung cấp DVCTT toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022; Quyết định số 206/QĐ-TTg, ngày 28/02/2024; Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 04/4/2022 của Thủ tướng

Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên.

+ Bảo đảm cung cấp DVCTT đối với 1.139 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Hoàn thành xây dựng, làm sạch và đưa vào khai thác, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” đối với 12 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu. Riêng đối với cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức hoàn thành giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trong năm 2025, kết thúc vào năm 2026.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (*hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...*) của các khối cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hoá tài liệu lưu trữ trong năm 2026.

- Cơ bản hoàn thành việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo các cấp: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo, thiết bị bay không người lái...

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Giải pháp đột phá mang tính dẫn dắt

- Thống nhất trải nghiệm số cho người dân, doanh nghiệp: Thiết lập một mô hình tương tác hai thành phần duy nhất: (1) Ứng dụng VNeID là “chìa khoá số” để định danh, xác thực, cung cấp giấy tờ điện tử và nhận thông báo chính thức từ chính quyền. (2) Cổng Dịch vụ công quốc gia là “một cửa số” duy nhất để thực hiện toàn bộ thủ tục hành chính. Trọng tâm của giải pháp này là phát triển nền tảng tờ khai điện tử tương tác trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, giúp tái sử dụng dữ

liệu, cắt giảm tối đa hồ sơ, giấy tờ người dân, doanh nghiệp phải nộp.

- Hiện đại hoá phương thức chỉ đạo, điều hành toàn hệ thống chính trị dựa trên dữ liệu số; kết nối liên thông liên mạch hệ thống dịch vụ công với hệ thống điều hành tác nghiệp và năng lực giám sát hiện trường. Xây dựng các nền tảng số minh bạch để người dân, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện hiệu quả quyền giám sát, phản biện.

- Hệ thống văn bản điều hành số Đảng - Chính quyền - Mặt trận: Hoàn thiện nền tảng liên thông thống nhất, bảo đảm gửi, nhận văn bản điện tử (*kể cả văn bản mật*) thông suốt, an toàn, bảo mật giữa tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Các nhiệm vụ trọng tâm được triển khai theo 02 giai đoạn với mục tiêu, lộ trình và phân công trách nhiệm chi tiết (*Phụ lục I kèm theo - Nhiệm vụ cụ thể đến ngày 30/6/2025; Phụ lục II kèm theo - Nhiệm vụ cụ thể từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025*).

- Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm: (1) Duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp (*Phụ lục III kèm theo*); (2) Cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (*Phụ lục VI kèm theo*); (3) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo (*Phụ lục V kèm theo*); (4) Cung cấp DVCTT đối với 1.139 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí (*Phụ lục IV kèm theo*).

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, quyết liệt, thực chất và đạt hiệu quả cao nhất, Ban Chỉ đạo tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các cơ quan, tổ chức trong toàn hệ thống chính trị. Đối với các nhiệm vụ mang tính liên ngành, phức tạp, yêu cầu các cơ quan chủ động thành lập các Tổ công tác hoặc ban hành Quy chế phối hợp cụ thể, thống nhất phương án thực hiện và báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để theo dõi, điều phối chung.

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ, căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch này, chủ động, khẩn trương, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ cấp bách để đảm bảo đủ điều kiện vận hành mô hình tổ chức mới, hệ thống điều hành, nền tảng số đồng bộ từ ngày 01/7/2025; xây

dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền đối với những nội dung phát sinh vượt thẩm quyền. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện.

2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và các Phụ lục kèm theo, khẩn trương ban hành Kế hoạch thực hiện chi tiết, phân công rõ trách nhiệm, lộ trình triển khai và bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện.

- Đối với các nhiệm vụ mang tính liên ngành, liên cấp, cơ quan chủ trì cần chủ động thiết lập cơ chế phối hợp cụ thể (*tổ công tác liên ngành, quy chế phối hợp...*) để bảo đảm tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

- Thành lập Tổ công tác liên ngành để trực tiếp triển khai các nhiệm vụ, kiểm tra, đôn đốc trực tiếp tại địa bàn các xã và phối hợp với Tổ Đối ứng kỹ thuật của nhà cung cấp công nghệ tại địa phương có liên quan.

- Xây dựng và triển khai các chương trình, hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm giới thiệu đầy đủ về mục tiêu, nội dung, lộ trình thực hiện và ý nghĩa của Kế hoạch đối với công cuộc chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu bổ sung phương án dự phòng trong trường hợp kế hoạch không thực hiện được ngay một số mục tiêu đã đề ra; không để gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Xác định cụ thể trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, có phương án giải quyết công việc cho người dân ở những vùng sâu, vùng xa, người già, người tàn tật, người yếu thế, không có điều kiện với mạng máy tính.

- Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát tại từng ngành, địa phương và định kỳ báo cáo theo yêu cầu của Thường trực Ban Chỉ đạo.

- Tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch tại sở, ngành, địa phương, gửi về Thường trực Ban Chỉ đạo **trước ngày 20/12/2025**.

3. Văn phòng Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

- Là đầu mối thường trực, chủ trì, điều phối các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo. Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị. Định kỳ tổng hợp, xây dựng báo cáo trình Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; tiếp nhận và tham mưu xử lý các đề xuất, kiến nghị.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan liên quan giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ có tính liên thông, liên ngành giữa các khối cơ quan trong hệ thống chính trị, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo các vướng mắc phát sinh.

- Huy động cán bộ của các sở, ngành, cơ quan có liên quan tham gia thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Phối hợp với Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan cập nhật nhiệm vụ, tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch này. Hoàn thành **trước ngày 20/12/2025**.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông thống nhất, đồng bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục tiêu, nội dung, tiến độ và kết quả triển khai Kế hoạch; kịp thời cung cấp thông tin chính thống, đầy đủ và chính xác; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến rộng rãi để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia tích cực của toàn xã hội trong quá trình triển khai Kế hoạch.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy UBND tỉnh giám sát, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện.

6. Kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, đồng thời lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan và huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ cấp bách, đột phá. Áp dụng linh hoạt các cơ chế tài chính đặc thù đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện.

- Khuyến khích tăng cường xã hội hoá, thúc đẩy hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng và ứng dụng số dùng chung.

- Việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí, tiêu cực.

7. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng (*trước ngày 20 hằng tháng*) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu, gửi về Văn phòng Tỉnh ủy để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

8. Tổng kết, đánh giá và khen thưởng, kỷ luật

- Việc tổng kết, đánh giá dựa trên các kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và lồng ghép vào kết quả sơ kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2025.

- Gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các mô hình hay, cách làm sáng tạo. Đồng thời, xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến mục tiêu chung của Kế hoạch.

Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- BCĐTW về PT KHCN, ĐMST và CDS,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Bộ Khoa học và Công nghệ,
- Thành viên BCĐ về PT KHCN, ĐMST và CDS tỉnh,
- Các cq chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ủy ban MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành,
- Các đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (Pg).

BÍ THƯ
kiêm
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Đình Trung

PHỤ LỤC I
NHIỆM VỤ CỤ THỂ TỪ NAY ĐẾN NGÀY 30/6/2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 07-KH/BCĐ, ngày 25/6/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Về thể chế			
1	Xây dựng, ban hành và công bố mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg, ngày 22/7/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg, ngày 14/4/2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	25/6/2025
2	Kịp thời rà soát quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; tham mưu công bố, công khai danh mục các thủ tục hành chính (TTHC) đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện mô hình chính quyền hai cấp.	Các sở, ban, ngành	UBND các xã, phường	30/6/2025
II	Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ			
1	Chủ động rà soát, đánh giá hiệu quả việc triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) để có phương án khai thác, sử dụng hiệu quả.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	30/6/2025
2	Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của các lãnh đạo và các cấp chính quyền bảo đảm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Nhiệm vụ thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	hiệu quả, tránh lãng phí, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.			
III	Về dữ liệu			
IV	Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị			
1	Tổ chức chương trình nâng cao kỹ năng số cho người dân hoặc các chương trình hỗ trợ người dân thực hiện số hoá và nộp hồ sơ; triển khai các hoạt động truyền thông chủ động và minh bạch; truyền tải lợi ích của việc thực hiện DVCTT và tăng tương tác 2 chiều giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	30/6/2025
2	(1) Cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp (<i>Phụ lục III kèm theo</i>); (2) Cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 10 hồ sơ/năm/tỉnh (<i>Phụ lục VI kèm theo</i>).	Sở Khoa học và Công nghệ; VNPT Đắk Lắk	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	30/6/2025
3	Nhanh chóng bố trí trụ sở, trang cấp thiết bị, phân công lãnh đạo, bố trí nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng đáp ứng yêu cầu Nghị định số 118/2025/NĐ-CP bảo đảm giải quyết TTHC	UBND các xã, phường; Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	30/6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	bao gồm cả trực tiếp, trực tuyến 100% thủ tục hành chính phi địa giới cấp tỉnh. Tận dụng ngay các trụ sở hiện có sau sáp nhập, bảo đảm khang trang, hiện đại và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi giao dịch.			
4	Hoàn thành việc tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ; VNPT Đắk Lắk	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Trước 20/6/2025
5	Khắc phục ngay các bất cập, hạn chế về chất lượng dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp, bảo đảm việc thực hiện thực chất, hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn khi thực hiện đóng giao diện Cổng dịch vụ công cấp tỉnh và thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp.	Sở Khoa học và Công nghệ; VNPT Đắk Lắk	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	30/6/2025
6	Rà soát, đánh giá, lựa chọn các hệ thống thông tin dùng chung sau sáp nhập và có phương án xử lý các hệ thống không được chọn để tránh lãng phí (Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, Hệ thống hợp trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức, Cổng thông tin điện tử...) để đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 13/6/2025 về đảm bảo hạ tầng, nền tảng số, hệ thống thông tin (khối chính quyền) trong quá trình triển khai Đề án sắp xếp

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	chính quyền địa phương hai cấp và triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm "một cửa số" tập trung, duy nhất.			đơn vị hành chính cấp tỉnh
7	Hoàn thành việc thống nhất các quy trình, công bố các thủ tục hành chính và tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, khắc phục các lỗi kỹ thuật, bảo đảm hoạt động thông suốt..	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	25/6/2025
8	Theo phân cấp, chủ động bố trí nguồn lực, kinh phí thực hiện phân loại hồ sơ, tài liệu để xác định những loại tài liệu cần số hoá; bảo đảm trang thiết bị đầu cuối; đường truyền; bố trí nhân sự và đào tạo, tập huấn nghiệp vụ tham gia số hoá.	Sở Nội vụ; Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Nhiệm vụ thường xuyên
9	Hoàn thành bàn giao hồ sơ, số hoá 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực của chính quyền cấp huyện để tái sử dụng thông tin, dữ liệu, tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	30/6/2025
V	Về nhân lực cho chuyển đổi số			
1	Tổ chức ngay việc tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số theo hướng thực chiến, tập trung vào kỹ năng vận hành các hệ thống cụ thể và xử lý quy trình nghiệp vụ mới. Phân loại đối tượng (lãnh đạo, cán bộ chuyên trách,	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	30/6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	cán bộ nghiệp vụ) để có nội dung tập huấn phù hợp.			
2	Lập và duy trì hoạt động hiệu quả của các “Tổ Công nghệ số cộng đồng”, “Đội hỗ trợ phản ứng nhanh” để thực hiện “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở.	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành	25/6/2025
VI	Về nguồn lực tài chính			
1	UBND cấp tỉnh, UBND cấp xã bố trí dự phòng ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp để đáp ứng đầy đủ nhu cầu cấp bách phát sinh ngoài dự toán cho chuyển đổi số và công nghệ thông tin	Sở Tài chính; UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành	25/6/2025
2	UBND cấp tỉnh, UBND cấp xã ban hành Quy định tạm thời về việc giao quyền chủ đầu tư cho các nhiệm vụ chuyển đổi số cấp bách (<i>Quyền này có thể giao cho lãnh đạo lâm thời của đơn vị hành chính mới hoặc một cơ quan chuyên môn cấp tỉnh chịu trách nhiệm cho đến khi bộ máy chính thức được kiện toàn, nhằm giúp có thể triển khai ngay lập tức các hoạt động đầu tư</i>)	Sở Tài chính; UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành	25/6/2025

PHỤ LỤC II**NHIỆM VỤ CỤ THỂ TỪ NGÀY 01/7/2025 ĐẾN NGÀY 31/12/2025***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 07-KH/BCĐ, ngày 25/6/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh)*

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Về thể chế			
1	Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ và điện tử hóa: Rà soát, cấu trúc lại toàn bộ thủ tục hành chính để xử lý trên môi trường điện tử	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	20/12/2025
II	Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ			
1	Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan đảng	Năm 2025
2	Triển khai nền tảng hợp trực tuyến kết nối thông suốt từ Tỉnh đến cấp xã, hoạt động ổn định trên Mạng thông tin diện rộng của Đảng và Mạng truyền số liệu chuyên dùng.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan đảng	Năm 2025
3	Bảo đảm tương thích thiết bị đầu cuối theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan đảng	08/2025
III	Về dữ liệu			
1	Số hóa tài liệu lưu trữ: Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, phân đầu hoàn thành mục tiêu số hóa ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan đảng	Năm 2026

	trong năm 2025, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hóa trong năm 2026.			
2	Xây dựng Cơ sở dữ liệu của Đảng: Hoàn thành xây dựng, làm sạch và đưa vào khai thác CSDL về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ công chức; hoàn thành giai đoạn 1 và 2 trong năm 2025, kết thúc toàn bộ vào năm 2026.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan đảng	Năm 2026
3	Các bộ, ngành, địa phương phải đồng bộ dữ liệu CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL tổng hợp quốc gia để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hoá quy trình, giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu bảo đảm người dân chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Nhiệm vụ thường xuyên
4	Nghiên cứu cơ chế cho phép các doanh nghiệp triển khai, đảm nhận các dịch vụ công của cơ quan nhà nước.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Nhiệm vụ thường xuyên
5	Hoàn thành rà soát, cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường		20/12/2025
IV	Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị			
1	Tiếp tục đẩy mạnh số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Nhiệm vụ thường xuyên

	cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính. Nhiệm vụ thường xuyên.			
2	Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm: (1) Duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp (<i>Phụ lục III kèm theo</i>). (2) Cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (<i>Phụ lục VI kèm theo</i>). (3) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo (<i>Phụ lục V kèm theo</i>). (4) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 1.139 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí (<i>Phụ lục IV kèm theo</i>).	Sở Khoa học và Công nghệ, VNPT Đắk Lắk	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	20/12/2025
V	Về nhân lực cho chuyển đổi số			
VI	Về nguồn lực tài chính			
1	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp công nghệ tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Thường xuyên trong 6 tháng cuối năm 2025.

VII	Về chuyển đổi số trong khối các cơ quan của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, ngành toà án, ngành kiểm sát			
1	Các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội phải xây dựng và thực thi ngay kế hoạch số hoá các dữ liệu nghiệp vụ cốt lõi; đồng thời ban hành quy định bắt buộc toàn bộ dữ liệu mới phát sinh phải được tạo lập và quản lý trên các nền tảng số dùng chung ngay từ đầu, chấm dứt tình trạng lưu trữ dữ liệu thủ công, phân tán.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Tháng 10/2025
2	Các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội chủ động tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch tổng thể về đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, đường truyền, bảo đảm đồng bộ, hiện đại.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Tháng 11/2025
VIII	Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật			
1	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại địa phương.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Nhiệm vụ thường xuyên
2	Các cơ quan chủ trì quản lý, vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu sẵn sàng có phương án dự phòng, kích bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn.	Các sở, ban, ngành	Công An tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Nhiệm vụ thường xuyên

PHỤ LỤC III, IV, V, VI

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 07-KH/BCĐ, ngày 25/6/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh)

